TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**
Số: **189**/2024/QĐST- HNGĐ	*BĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 269/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Thiên T,** sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp Nghĩa Huấn, xã Mỹ Thạnh, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Đoàn Hoài T1**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp Tân Hưng, xã CH, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 116 và 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024 là hoàn Tàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thiên T với anh Đoàn Hoài T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thiên T với anh Đoàn Hoài T1 thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thiên T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Gia P, sinh ngày 30/4/2012 (Sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu P trên 07 tuổi).

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thiên T không yêu cầu anh Đoàn Hoài T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Bà T trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thiên T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005769 ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Như vậy, chị Nguyễn Thị Thiên T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã CH
(Số 44, quyển số 01 ngày 20/9/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi